

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Vấn đáp online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:... Trang bị điện.....****Nhóm: ...02.....****Ngày thi:20/01/2022.....****Giờ thi:...8h30 - 11h30.....****Phòng thi: ...ONLINE ..****Giảng viên giảng dạy: :Trần Trung Thuận.....**

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228256	1	2121050001	Phạm Quốc	Anh	03/02/2003	CCQ2105A	6	6	6	
228256	2	2121050077	Bùi Xuân	Chiến	25/09/2003	CCQ2105A	4	3	3.4	
228256	3	2121050027	Đoàn Huỳnh Hữu	Chương	29/03/2003	CCQ2105A	6	3	4.2	
228256	4	2121050058	Phạm Tiến	Cường	21/01/2003	CCQ2105B	6	6	6	
228256	5	2121050050	Nguyễn Anh	Dương	27/06/2001	CCQ2105B	3	4	3.6	
228256	6	2121050002	Nguyễn Thành	Đạt	25/06/2003	CCQ2105A	7	7	7	
228256	7	2121050031	Nguyễn Văn Thành	Đạt	17/07/2003	CCQ2105A	6	6	6	
228256	8	2121050041	Nguyễn	Đức	20/04/2003	CCQ2105B	5	6	5.6	
228256	9	2121050003	Nguyễn Phan Thành	Đức	09/03/2003	CCQ2105A	5	3	3.8	
228256	10	2121050071	Phan Minh	Đức	27/05/2003	CCQ2105B	5	7	6.2	
228256	11	2121050057	Hòa Ngọc	Hải	22/02/2002	CCQ2105B	6	3	4.2	
228256	12	2121050004	Lâm Thanh	Hiền	21/09/2003	CCQ2105A	5	8	6.8	
228256	13	2121050049	Đào Tấn	Hiền	27/09/2003	CCQ2105B	6	8	7.2	
228256	14	2121050078	Nguyễn Trung	Hiếu	17/11/2002	CCQ2105B	6	8	7.2	
228256	15	2121050074	Đỗ Mạnh	Hùng	08/04/2003	CCQ2105B				Vắng
228256	16	2121050019	Võ Ngọc	Huy	06/02/2003	CCQ2105A	7	8	7.6	
228256	17	2121050025	Nguyễn Hải	Hưng	15/07/2003	CCQ2105A	4	4	4	
228256	18	2121050038	Nguyễn Hoàng	Hy	13/07/2003	CCQ2105B	9	7	7.8	
228256	19	2121050013	Nguyễn Ngọc	Kha	21/11/2003	CCQ2105A	5	6	5.6	
228256	20	2121050042	Hứa Hoàng	Khang	16/12/2003	CCQ2105B	7	8	7.6	
228256	21	2121050034	Nguyễn Việt	Khang	23/09/2003	CCQ2105A	6	6	6	
228256	22	2121050043	Châu Quốc	Khánh	02/09/2003	CCQ2105B	6	6	6	
228256	23	2121050061	Nguyễn Huỳnh Đăng	Khánh	05/12/2003	CCQ2105B	5	5	5	
228256	24	2121050022	Lâm Tuấn	Kiệt	14/08/2002	CCQ2105A	6	7	6.6	
228256	25	2121050062	Nguyễn Tự	Lập	10/08/2003	CCQ2105B	4	4	4	
228256	26	2121050056	Nguyễn Hoài	Linh	09/07/2003	CCQ2105B	5	3	3.8	
228256	27	2121050047	Trương Thành	Linh	27/05/2000	CCQ2105B	6	5	5.4	
228256	28	2121050005	Phan Phi	Long	29/10/2000	CCQ2105A	5	7	6.2	
228256	29	2121050006	Trần Văn	Luân	03/11/2003	CCQ2105A	6	8	7.2	
228256	30	2121050055	Nguyễn Văn	Lưu	19/04/2003	CCQ2105B	6	5	5.4	
228256	31	2121050051	Nguyễn Gia	Mẫn	30/10/2003	CCQ2105B	5	5	5	
228256	32	2121050065	Trịnh Văn	Minh	17/10/2003	CCQ2105B				Vắng
228256	33	2121050036	Lê Thanh	Nam	19/05/2003	CCQ2105B	6	5	5.4	
228256	34	2121050076	Nguyễn Hoài	Nam	10/07/2003	CCQ2105B	5	6	5.6	
228256	35	2121050063	Đỗ Duy	Ngọc	14/11/2003	CCQ2105B	4	4	4	
228256	36	2121050030	Hồ Ngọc	Nguyễn	25/09/2003	CCQ2105A	6	5	5.4	
228256	37	2121050040	Nguyễn Trường Đình	Nguyễn	20/04/2003	CCQ2105B	5	4	4.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Vấn đáp online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học:... Trang bị điện.....****Nhóm: ...02.....****Ngày thi:20/01/2022.....****Giờ thi:...8h30 - 11h30.....****Phòng thi: ...ONLINE ..****Giảng viên giảng dạy: :Trần Trung Thuận.....**

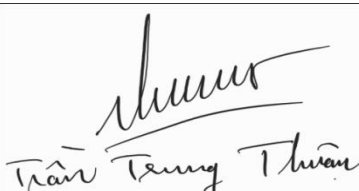
MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228256	38	2120050084	Lê Văn	Nhất	01/01/2002	CCQ2005C	3	4	3.6	
228256	39	2121050018	Hoàng Quốc	Nhật	11/09/2003	CCQ2105A	5	3	3.8	
228256	40	2121050007	Trần Phương	Nhật	07/07/2003	CCQ2105A	6	5	5.4	
228256	41	2121050032	Nguyễn	Phát	14/03/2003	CCQ2105A	4	0	1.6	
228256	42	2121050008	Nguyễn Tấn	Phát	19/09/2003	CCQ2105A	5	6	5.6	
228256	43	2121050009	Nguyễn Trung	Phi	18/03/2003	CCQ2105A	3	0	1.2	
228256	44	2121050039	Đặng Đức	Phú	07/07/2003	CCQ2105B	6	7	6.6	
228256	45	2121060026	Nguyễn Xuân	Phú	10/08/2003	CCQ2106A	7	5	5.8	
228256	46	2121050021	Trần Quang	Phú	02/03/2002	CCQ2105A	5	5	5	
228256	47	2121050045	Lê Ngô Hữu	Phúc	13/06/2003	CCQ2105B				Vắng
228256	48	2121050010	Đỗ Hoàng	Phước	16/01/2003	CCQ2105A	5	5	5	
228256	49	2121050064	Nguyễn Thanh	Phương	23/04/2003	CCQ2105B	6	7	6.6	
228256	50	2121050066	Đoàn Ngọc	Quốc	29/09/2003	CCQ2105B	5	0	2	
228256	51	2121050046	Nguyễn Minh	Quốc	04/06/2001	CCQ2105B				Vắng
228256	52	2121050069	Đỗ Trọng	Quý	16/01/2003	CCQ2105B				Vắng
228256	53	2121050060	Lê Văn	Quyết	02/01/2003	CCQ2105B	6	8	7.2	
228256	54	2121050037	Châu Phước	Sang	11/11/2003	CCQ2105B	5	5	5	
228256	55	2121050011	Phan Trần Trung	Tâm	15/12/2003	CCQ2105A	6	5	5.4	
228256	56	2121050044	Từ Tịnh	Tâm	31/05/2003	CCQ2105B	3	0	1.2	
228256	57	2121050054	Đặng Đức	Tân	17/06/2003	CCQ2105B	6	5	5.4	
228256	58	2121050012	Nguyễn Công	Thành	25/08/2003	CCQ2105A	7	7	7	
228256	59	2121050033	Nguyễn Đình	Thao	24/05/2003	CCQ2105A				Vắng
228256	60	2121050059	Phạm Quang	Thắng	15/04/2002	CCQ2105B	6	6	6	
228256	61	2121050067	Võ Công	Thật	20/09/2000	CCQ2105B				Vắng
228256	62	2121050028	Nguyễn Sỹ	Thiện	13/02/2002	CCQ2105A	6	5	5.4	
228256	63	2121050026	Phạm Minh	Thông	03/10/2003	CCQ2105A	5	6	5.6	
228256	64	2121050014	Lê Minh	Thuận	13/09/2003	CCQ2105A	5	7	6.2	
228256	65	2121050052	Lê Minh	Thuận	13/02/2003	CCQ2105B	6	7	6.6	
228256	66	2121050015	Nguyễn Minh	Tiến	18/06/2003	CCQ2105A	6	5	5.4	
228256	67	2121050075	Lê Đông	Triều	27/12/2003	CCQ2105A	9	8	8.4	
228256	68	2121050016	Trương Thanh	Triều	06/10/2001	CCQ2105A	7	8	7.6	
228256	69	2121050053	Huỳnh Nguyễn Tấn	Trung	30/01/2002	CCQ2105B	6	7	6.6	
228256	70	2121050068	Nguyễn Văn	Trung	08/01/2002	CCQ2105B				Vắng
228256	71	2121050048	Trần Trung	Trực	01/10/2002	CCQ2105B	3	0	1.2	
228256	72	2121050029	Võ Thành	Tuân	17/11/2003	CCQ2105A	5	6	5.6	
228256	73	2121050073	Nguyễn Minh	Tuấn	01/06/2003	CCQ2105A				Vắng
228256	74	2121050020	Phạm Minh	Tuấn	16/10/2001	CCQ2105A	5	5	5	
228256	75	2121050035	Trần Văn	Tuấn	03/07/2003	CCQ2105A	5	0	2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI**HÌNH THỨC THI:.....Vấn đáp online.....****HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022****Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022****Môn học: ...Trang bị điện.....****Nhóm: ...02.....****Ngày thi:20/01/2022.....****Giờ thi: ...8h30 - 11h30.....****Phòng thi: ...ONLINE ..****Giảng viên giảng dạy:Trần Trung Thuận.....**

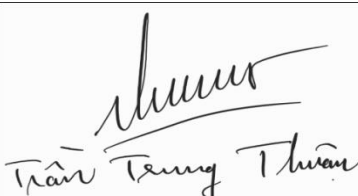
MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228256	76	2121050072	Huỳnh Hoàng	Tường	29/05/1998	CCQ2105B	5	7	6.2	
228256	77	2118030192	Phạm Nhân	Văn	24/01/2000	CCQ1805C	6	5	5.4	
228256	78	2121050023	Nguyễn Tấn	Vĩ	31/03/2002	CCQ2105A				Vắng
228256	79	2121050017	Lê Hồng	Việt	27/09/2003	CCQ2105A	3	0	1.2	
228256	80	2121050024	Hồ Thanh	Xuân	25/01/2003	CCQ2105A	5	0	2	

Số sinh viên có mặt:70.....**Số bài thi:70.....****Số sinh viên vắng mặt: ...10.....****Số tờ giấy thi: ...70.....**

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

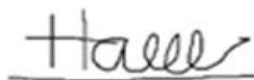
Cán bộ coi thi 1


Trần Trung Thuận

Cán bộ chấm thi 1


Trần Trung Thuận

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Thị Hạnh**Cán bộ chấm thi 2**

Nguyễn Thị Hạnh